

KINH TẾ VIỆT NAM

TỔNG QUAN NĂM 2012, TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO CHÍNH SÁCH

NGUYỄN TRỌNG HOÀI*

Bài nghiên cứu điểm lại các nét chính của nền kinh tế VN trong năm 2012 và dự báo những xu hướng chính của nền kinh tế trong năm 2013 dựa trên một khung phân tích tổng hợp từ kết quả các chỉ tiêu vĩ mô chủ yếu cho đến các yếu tố nền tảng của nền kinh tế. Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2012 đã từng bước được ổn định, lạm phát được kiểm chế, các cân đối vĩ mô được cải thiện, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đã có những bước khởi động ban đầu, nhưng nhìn chung nền kinh tế vẫn còn nhiều yếu kém mang tính nền tảng và dài hạn, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng không đạt theo kì vọng, niềm tin từ các thị trường hiện đang ở mức thấp. Dự báo kinh tế VN năm 2013 sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức bên cạnh những cơ hội có được từ thành quả của ổn định kinh tế vĩ mô năm 2012. Các triển vọng nhấn mạnh việc nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của Chính phủ, đẩy mạnh hơn nữa công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế gắn với thay đổi mô hình tăng trưởng tiến tới củng cố niềm tin thị trường và hiệu quả các chính sách vĩ mô nhằm đảm bảo duy trì ổn định vĩ mô, kích thích tăng trưởng và tạo thêm việc làm cho nền kinh tế.

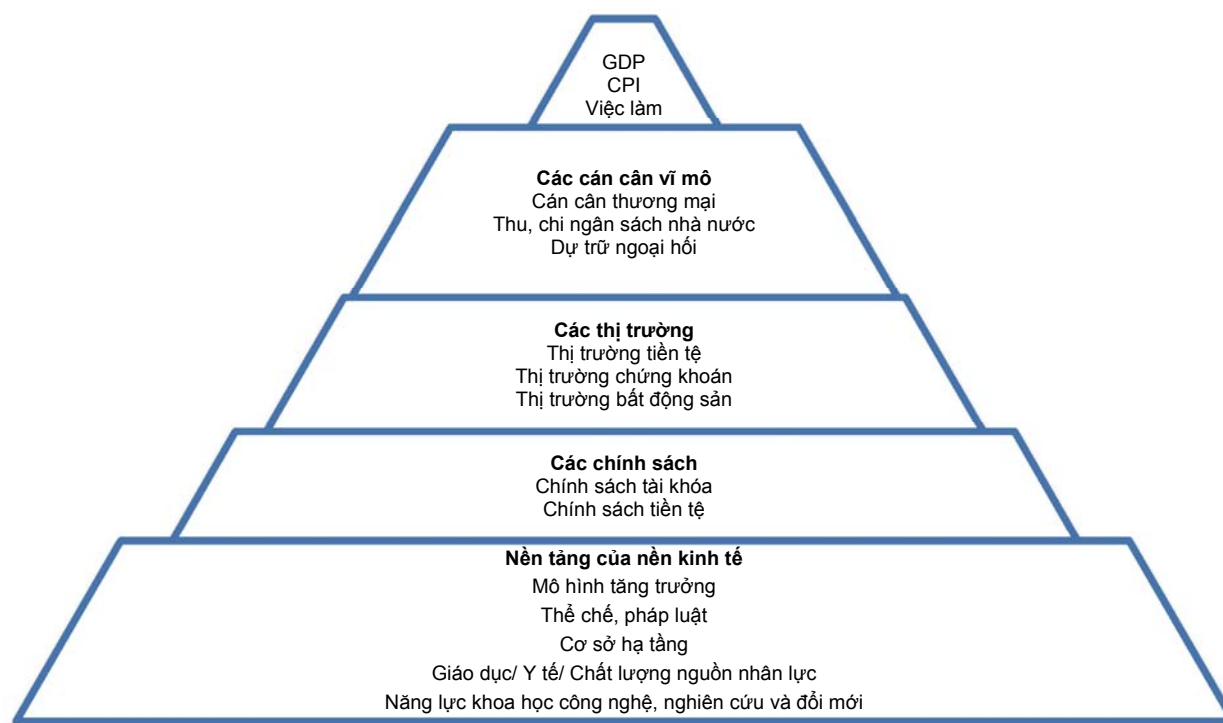
Từ khóa: Kinh tế vĩ mô 2012, dự báo kinh tế 2013, tăng trưởng, lạm phát.

1. Khung phân tích đánh giá và dự báo nền kinh tế

Khung phân tích của nghiên cứu được mô tả dưới dạng hình kim tự tháp. Tầng đế của kim tự tháp bao gồm các yếu tố thuộc “Nền tảng của nền kinh tế” bao gồm mô hình tăng trưởng; cơ sở hạ tầng; giáo dục, y tế, và chất lượng nguồn nhân lực; năng lực khoa học công nghệ, nghiên cứu và đổi mới; thể chế và pháp luật. Các nội dung này được tham khảo từ khung phân tích về năng lực cạnh tranh của nền kinh tế của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF, 2012). Từ bối cảnh nền tảng của nền kinh tế thì Chính phủ sẽ điều hành nền kinh tế thông qua việc áp dụng các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ thích hợp (Krugman & Wells, 2009; Mc Taggart, Findlay, & Parkin, 2007) nhằm ổn định vĩ mô qua tác động đến các loại thị trường khác nhau, ổn định các cân cân vĩ mô quan trọng như cán cân ngoại thương, cán cân ngân sách, và dự trữ ngoại hối. Phần đỉnh của kim tự tháp là kết quả của nền kinh tế, những biến số kinh tế vĩ mô quan trọng nhất được chấp nhận và sử dụng rộng rãi bởi mọi quốc gia và tổ chức quốc tế là GDP,

CPI, và việc làm. Các biến số này đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế mỗi quốc gia bởi chỉ khi các biến số này tốt thì mới đảm bảo cơ sở vững chắc cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Việc xây dựng khung phân tích vĩ mô về kinh tế VN theo mô hình kim tự tháp ngụ ý rằng bất kì sự vọt vàng chạy theo các chỉ tiêu ở phần đỉnh mà bỏ qua các nền tảng phía dưới đều tiềm ẩn nhiều nguy cơ không ổn định, thiếu bền vững trong quá trình hoạch định chính sách cho nền kinh tế.

Nghiên cứu sẽ sử dụng khung phân tích kim tự tháp nêu trên đồng thời dựa trên các nguồn dữ liệu tổng hợp từ Tổng cục Thống kê, Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Ngân hàng Nhà nước VN, các tổ chức Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, và Quỹ Tiền tệ Quốc tế để phân tích nền kinh tế VN năm 2012 và dự báo các triển vọng và lựa chọn chính sách năm kế tiếp.



Hình 1. Khung phân tích vĩ mô về kinh tế VN

Nguồn: Tác giả

2. Tổng quan kinh tế VN năm 2012

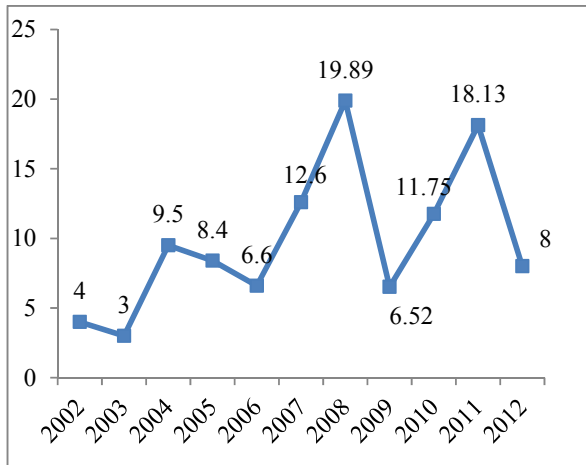
2.1. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính

2.1.1. Tăng trưởng GDP

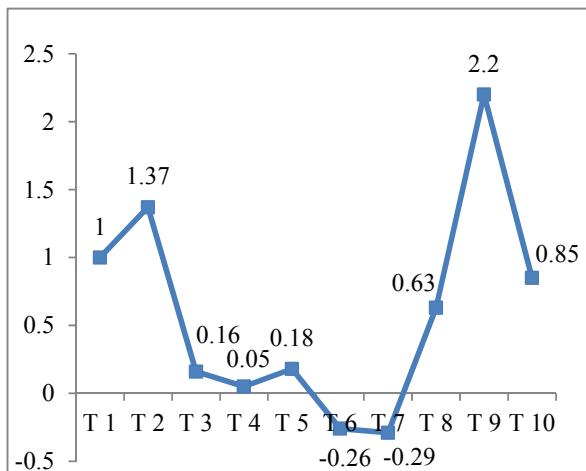
GDP năm 2012 mặc dù có cải thiện ở thời điểm cuối năm nhưng tăng trưởng ước chỉ đạt 5,1% (IMF, 2012), có sự sụt giảm so với năm 2011 (5,9%), và quan trọng là sự tiếp nối chuỗi sụt giảm tăng trưởng kể từ năm 2008, điều này có nghĩa tăng trưởng chậm không những do các nguyên nhân ngắn hạn mà còn do các nguyên nhân dài hạn liên quan đến mô hình tăng trưởng và các vấn đề cấu trúc nền kinh tế. GDP tăng thấp chủ yếu là do sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành, lĩnh vực đều gặp khó khăn. Sản xuất công nghiệp và xây dựng là những ngành gặp nhiều khó khăn nhất do ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu trong nước bị suy giảm và thị trường bất động sản đóng băng. Chỉ số sản xuất công nghiệp tuy có cải thiện vào giữa và cuối năm nhưng tốc độ tăng chậm, ước khoảng 5,3% (Chính phủ, 10/2012), tiếp nối đà sụt giảm kể từ năm 2008.

2.1.2. Lạm phát

Ưu điểm chính sách đáng chú ý nhất trong năm qua là lạm phát đã được kiềm chế dưới một con số. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước ước tăng khoảng 8% so với năm 2011 (Chính phủ, 10/2012). Đây là kết quả của việc thực hiện nhất quán các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô từ Nghị quyết 11 của Chính phủ và sự ổn định tương đối về giá cả các mặt hàng quan trọng trong và ngoài nước. Lương thực thực phẩm, nhóm hàng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong giỏ hàng hóa tính CPI, tương đối ổn định và không có những cú sốc lớn về giá.



Hình 2. CPI cả nước, 2002-2012



Hình 3. CPI cả nước theo tháng, 2012

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tuy nhiên, diễn biến chỉ số CPI trong năm qua và trong bối cảnh dài hạn cho thấy nhiều quan ngại: lạm phát cả năm 2012 tuy có giảm nhưng diễn biến lạm phát trong năm thiếu ổn định, tăng giảm ít ổn định; lạm phát trong nhiều năm qua liên tục ở mức cao so với thế giới và biến động khá lớn. Kinh nghiệm chống lạm phát trong thời gian qua cho thấy khi lạm phát tăng cao thì các biện pháp kiềm chế lạm phát chủ yếu mang tính hành chính và tức thời như áp dụng các chính sách vĩ mô thắt chặt dẫn đến lãi suất cao kèm theo cắt giảm đầu tư công, các giải pháp này mặc dù rất kiên quyết nhưng thiếu những tính nhất quán về thị trường, ổn định kênh phân phối, ổn định tâm lý nhà đầu tư và người tiêu dùng, thêm vào đó vai trò độc lập tương đối của Ngân hàng Nhà nước trong việc theo đuổi lạm phát mục

tiêu mặc dù từng bước được cải thiện nhưng chưa tích cực.

2.1.3. Tăng trưởng việc làm

Tình hình việc làm trong năm 2012 nhìn chung khá khó khăn ở nhiều ngành. Theo Báo cáo của Chính phủ (10/2012) ước cả năm đạt khoảng 1,52 triệu việc làm mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong bối cảnh kinh tế năm 2012, các DN, đặc biệt là DN vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm nên số lượng DN phá sản, giải thể, thu hẹp sản xuất kinh doanh tăng đột biến, dẫn đến gia tăng lao động thất nghiệp, thiếu việc làm. Tính đến 20/9/2012 cả nước có 51.000 DN thành lập mới, nhưng cũng có 40.000 DN giải thể hoặc dừng hoạt động (Chính phủ, 10/2012). Số DN ngưng hoạt động và phá sản ước khoảng 100.000 DN chỉ trong hai năm 2011-2012 [1]. Ngoài ra hầu hết các DN đều giảm hoạt động từ 20-30% công suất do suy giảm cầu trong nước. Điều này dẫn đến xu hướng cắt giảm nhân sự, giảm lương, thưởng ở hầu hết các lĩnh vực chứ không chỉ còn tập trung ở xây dựng, bất động sản, vật liệu xây dựng; ước tính 8 tháng đầu năm 2012 đã có 345.500 người đăng kí thất nghiệp, tăng 41,4% so với cùng kỳ năm 2011[2].

2.2. Các cân cân vĩ mô chính

2.2.1. Cán cân thương mại

Cán cân thương mại trong năm 2012 có cải thiện trong ngắn hạn và chủ yếu là hệ quả của chính sách vĩ mô chống lạm phát. Dựa vào số liệu Tổng cục Thống kê (2012), tính đến tháng 10/2012, giá trị xuất khẩu đạt khoảng 93,5 tỉ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2011; giá trị nhập khẩu đạt 93,8 tỉ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2011; nhập siêu 10 tháng năm 2012 là 357 triệu USD, bằng 0,4% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, và nếu xét theo thời gian, tỉ lệ nhập siêu của nước ta đã giảm dần từ 29,2% năm 2007 xuống ở mức thấp nhất trong năm 2012. Xu hướng giảm nhập siêu trong thời gian qua, đặc biệt thấp nhất trong năm 2012 một phần thể hiện khá đúng hiện trạng giảm cầu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất công nghiệp từ các DN. Xuất khẩu vẫn tăng trưởng trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu truyền thống của VN như Mỹ, châu Âu, Nhật đều gặp khó khăn kinh tế, nhưng “chất lượng” xuất khẩu vẫn còn thấp với chủ yếu là những sản phẩm thô, thâm dụng nhiều lao động, khai thác những lợi thế

sẵn có về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Tuy vậy, năm 2012 tình hình xuất khẩu các mặt hàng điện tử-máy tính, điện thoại di động và phụ kiện có tốc độ tăng trưởng khá cao so với nhiều mặt hàng xuất khẩu khác.

2.2.2. Cán cân ngân sách

Cán cân ngân sách nhà nước nhìn chung là cải thiện so với các năm trước theo tỉ lệ thâm hụt và đảm bảo được tỉ lệ thâm hụt kế hoạch trong năm 2012 là -4,8% (GDP) nếu tính cả chi trả nợ gốc do Chính phủ kiên quyết chống lạm phát bằng cắt giảm đầu tư công, và chính sách này nhất quán cho đến hiện nay. Thu ngân sách gặp nhiều trở ngại do khó khăn chung của nền kinh tế và do đó nguồn thu thuế từ các DN sụt giảm. Ngoài ra, những biện pháp giảm thuế nhằm giúp tháo gỡ khó khăn cho DN và người dân (Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012) cũng làm nguồn thu thuế giảm. Tính đến tháng 10/2012, chi ngân sách đạt 678,6 nghìn tỉ đồng, bằng 75,1% dự toán năm, trong khi đó thu ngân sách chỉ đạt 70,7% (Tổng cục Thống kê, 2012).

2.2.3. Dự trữ ngoại hối

Dự trữ ngoại hối là điểm sáng của kinh tế VN trong năm 2012. Theo ADB (10/2012), dự trữ ngoại hối VN ước đạt trên 20 tỉ USD, tương đương 2,4 tháng nhập khẩu; còn theo Chính phủ (10/2012) dự trữ ngoại hối đủ cho 11 tuần nhập khẩu. Kết quả trên là nhờ: (i) Các biện pháp kiểm soát chặt thị trường ngoại hối, chống đôla hóa nền kinh tế, áp dụng lãi suất trần huy động USD 2%, thấp hơn nhiều so với lãi suất VND nên khuyến khích người dân, DN bán USD cho ngân hàng; (ii) thị trường vàng được Ngân hàng Nhà nước kiểm soát khá chặt nên lượng USD nhập vàng giảm; (iii) các dòng vốn bên ngoài (FDI, ODA, kiều hối) vẫn ở mức ổn định, và (iv) cán cân thương mại khả quan do nhập siêu giảm mạnh. Đây là tín hiệu tốt giúp ổn định giá trị tiền đồng, tăng niềm tin của nhà đầu tư và các tổ chức tài chính nước ngoài về khả năng trả nợ nước ngoài của VN.

2.3. Các thị trường chính

2.3.1. Thị trường tiền tệ

Hệ thống ngân hàng trong năm qua có các điểm nổi bật là nợ xấu, tính thanh khoản yếu, lãi suất giảm mạnh nhưng khả năng tiếp cận tín dụng của các DN còn hạn chế. Trong bối cảnh các DN ở hầu hết các

lĩnh vực, đặc biệt là xây dựng, bất động sản, chứng khoán gặp nhiều khó khăn, khiến nợ xấu ngành ngân hàng tăng nhanh. Theo số liệu của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc NHNN công bố ngày 12/7/2012, tính đến 31/3/2012, nợ xấu của các tổ chức tín dụng là hơn 202.000 tỉ đồng, chiếm 8,6% tổng dư nợ. Đây là một “cục máu đông” lớn đối với nền kinh tế khi nó tương đương 10% GDP. Mặc dù đã có nhiều biện pháp giải quyết nợ xấu (đến tháng 10/2012 đã giải quyết được khoảng 36.000 tỉ đồng), nhưng nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng tính đến thời điểm cuối tháng 10/2012 vẫn chiếm khoảng từ 8,8%-10% trên tổng dư nợ [3]. Hầu hết những khoản nợ xấu này được đảm bảo bằng bất động sản (ước tính 66% dư nợ đang được bảo đảm bằng nhà, đất [4]). Tuy nhiên, vì hiện nay thị trường bất động sản đóng băng, tính thanh khoản rất kém, nên có nhiều khó khăn trong việc giải quyết vấn đề nợ xấu cũng như cải thiện tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Lãi suất cơ bản và các lãi suất điều hành đều giảm nhanh trong năm 2012. Lãi suất cơ bản về mức 9%/năm trong bối cảnh lạm phát được kiềm chế. Mặc dù lãi suất giảm nhanh và áp dụng trần lãi suất cho vay nhưng doanh nghiệp, đặc biệt là DN vừa và nhỏ vẫn khá khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng. Nguyên nhân chủ yếu là do hầu hết các DN đều có nợ quá hạn với ngân hàng, hàng hóa tồn kho nhiều, tài sản thế chấp hạn chế nên không đáp ứng được những điều kiện cho vay ngày càng chặt chẽ của hệ thống ngân hàng. Hơn nữa, nhiều ngân hàng duy trì mức lãi suất cao hơn lãi suất trần để bù đắp những khoản thiệt hại do tỉ lệ nợ xấu cao và nhằm đảm bảo tính thanh khoản trong bối cảnh nhiều thị trường đóng băng. Do vậy, tính đến ngày 19/10/2012, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng chỉ là 2,77%; tổng phương tiện thanh toán M2 ước tăng 10,37% tính đến ngày 31/8/2012 [5]. Câu chuyện lãi suất và tăng khả năng tiếp cận vốn sắp tới là rất quan trọng nhằm khôi phục khả năng sản xuất cho khu vực DN nhằm kích thích tăng trưởng.

2.3.2. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán năm 2012 nhìn chung vẫn chưa cải thiện, tiếp nối xu hướng suy giảm từ giữa 2008 đến nay. Mặc dù có sự khởi sắc trong Quý 1 và Quý 2, nhưng chỉ số VN-Index đi xuống mạnh

vào Quý 3 và 4. Tuy đã phát triển 12 năm, nhưng thị trường chứng khoán VN vẫn chưa đảm bảo được là một kênh huy động vốn dài hạn cho nền kinh tế và có nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Những vấn đề đáng quan tâm của thị trường chứng khoán bao gồm: (i) Thị trường sụt giảm, giá cổ phiếu “rớt” mạnh; (ii) tính thanh khoản kém; (iii) thị trường thiếu công khai, minh bạch; (iv) giá chứng khoán, đặc biệt là chứng khoán nhỏ có biểu hiện bị thao túng, (v) chất lượng hàng hóa thấp và khó xác định; (vi) chất lượng các công ty chứng khoán đáng lo ngại, và (vii) đặc biệt thị trường chứng khoán có kết nối quá chặt chẽ với thị trường tiền tệ và thị trường bất động sản mà khả dĩ hai thị trường này đang gặp nhiều khó khăn mang tính cấu trúc. Do vậy việc phân đầu đưa tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu vào năm 2020 đạt khoảng 70% GDP như trong Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán VN giai đoạn 2011 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua là một thách thức đặc biệt trong thời điểm này.

2.3.4. Thị trường bất động sản

Thị trường bất động sản năm 2012 tiếp tục suy giảm và rơi vào tình trạng “đóng băng”. Lượng căn hộ tồn kho ở Hà Nội và TP.HCM ước khoảng 70.000 căn [6], phần lớn là căn hộ cao cấp, có diện tích lớn, có giá hơn 1 tỉ đồng/căn. Lượng tồn kho này đe dọa làm gia tăng nợ xấu của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh hầu hết các công ty bất động sản bị thua lỗ và khó lòng thanh toán những khoản nợ từ ngân hàng trước đây.

2.4. Các chính sách vĩ mô

Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ năm 2012 vẫn kiên quyết thắt chặt nhưng ở mức độ thận trọng và linh hoạt hơn do kiên quyết tuân thủ nhất quán chính sách chống lạm phát theo Nghị quyết 11 của Chính phủ. Thành quả của chính sách như đã phân tích ở trên là lạm phát đã khống chế dưới 10%, nhập siêu được cải thiện, tỉ giá hối đoái được kiểm soát, lãi suất thị trường tiền tệ lúc đầu khá cao nhưng đến cuối năm đã giảm xuống dưới 10%, cán cân ngân sách mặc dù khá khó khăn nhưng cũng được kiểm soát theo kế hoạch. Những thành công này chủ yếu là do Chính phủ thực hiện các chính sách mặc dù kiên quyết nhưng thận trọng và mềm dẻo, có tính đồng thuận cao, tính truyền thông đa chiều, có tham khảo tư vấn rộng rãi các tổ chức WB, IMF, ADB. Tuy vậy,

do theo đuổi chính sách kiên quyết chống lạm phát nên một thời gian khá dài tích lũy lãi suất cao nên niềm tin tiêu dùng và đầu tư, niềm tin các thị trường có dấu hiệu suy giảm. Các sự kiện như VN không còn được bình chọn là thị trường bán lẻ số một trong năm 2012 như năm 2007, hoặc FDI VN mặc dù vẫn còn duy trì nhưng lại thiếu sức hấp dẫn so với Myanmar và Indonesia, và ngoài ra các thị trường tiền tệ yếu thanh khoản, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán nhìn chung sụt giảm điểm dài hạn.

2.5. Đánh giá các yếu tố nền tảng của nền kinh tế

Nền tảng của nền kinh tế VN là vấn đề đáng lo ngại nhất và ít có những dấu hiệu được cải thiện nhiều trong thời gian qua, và càng lộ rõ các hạn chế mang tính cấu trúc trong năm 2012. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu vào 2012–2013 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, VN xếp hạng 75 trong số 144 nền kinh tế được xếp hạng, tụt 6 bậc so với năm 2010 – 2011 (65/142), và tụt 16 bậc so với năm 2010 – 2011 (59/139).

Về mô hình tăng trưởng, hiện VN vẫn nằm trong nhóm 38 nền kinh tế ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển [7] có nghĩa là tăng trưởng dựa vào yếu tố đầu vào (factor-driven economy) (WEF, 2012). Bản chất của tăng trưởng trong thời gian qua là tăng trưởng bề rộng, dựa vào nguồn đầu tư lớn và lực lượng lao động giá rẻ, chủ yếu tập trung vào các ngành sản xuất thâm dụng nhiều lao động và khai thác lợi thế sẵn có về tài nguyên và điều kiện tự nhiên, và theo đánh giá của Báo cáo phát triển VN (2012), xu hướng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đã tiệm cận về mức thấp nhất cho những năm gần đây.

Thế chế (xếp hạng 89) luôn là vấn đề gây nhiều quan ngại đối với DN, nhà đầu tư, mặc dù Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính đã được triển khai. Gánh nặng thủ tục hành chính xếp hạng thấp 112 [8]. Những chỉ tiêu bị đánh giá rất thấp khác về mặt thể chế bao gồm bảo hộ sở hữu trí tuệ (123), bảo vệ nhà đầu tư (137), sự hiệu quả trong chi tiêu của Chính phủ (110), sự minh bạch trong quá trình làm chính sách của Chính phủ (100). Những yếu tố này khiến môi trường kinh doanh của VN trở nên kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Cơ sở hạ tầng của VN chưa được cải thiện và có thứ hạng khá thấp (95), chất lượng của cơ sở hạ tầng

nói chung khá thấp (119), không phát triển tương xứng với tốc độ tăng trưởng và yêu cầu của nền kinh tế. Chất lượng hệ thống đường bộ là tệ nhất với xếp hạng (120). Tuyến giao thông huyết mạch nối liền cả nước là quốc lộ 1A đã xuống cấp nhiều sau một thời gian dài sử dụng; chất lượng đường xấu nên tốc độ lưu thông rất hạn chế, làm chi phí vận chuyển trở nên đắt đỏ. Hiện VN vẫn chưa có tuyến đường cao tốc nối liền Bắc Nam. Dự án đường ô tô cao tốc Bắc Nam từ Hà Nội đến Cần Thơ mới chỉ có một số tuyến hoàn thành như Cầu Giẽ - Ninh Bình, TP.HCM - Trung Lương. Chất lượng cảng biển cũng rất kém, xếp hạng (113). Số lượng bến cảng tuy nhiều, lên tới 166 bến cảng (Cục Hàng hải VN, 2012), nhưng thực trạng chung là thừa về số lượng nhưng kém về chất lượng với hầu hết các cảng không đạt tiêu chuẩn quốc tế. Một điểm yếu lớn khác của cơ sở hạ tầng là chất lượng cung cấp điện, xếp hạng (113).

Chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung khá thấp và là thách thức lớn trong việc đưa VN vươn lên nấc thang cao hơn của chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Mức độ được đào tạo của nhân viên rất thấp, xếp hạng 116. Trục cột về giáo dục đại học, cao đẳng xếp hạng thấp (96), chất lượng các trường đào tạo quản lý kinh tế rất kém, xếp hạng 125.

Năng lực khoa học công nghệ, nghiên cứu và đổi mới của VN còn hạn chế. Khả năng tiếp cận các công nghệ mới nhất còn thấp, xếp hạng (137). Sự tiếp cận công nghệ ở cấp độ DN cũng rất kém, xếp hạng (126). Phần lớn các công nghệ sản xuất đã lạc hậu, tiêu hao nhiều nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường. Việc hạn chế trong tiếp cận các kỹ thuật mới sẽ khiến chất lượng hàng hóa không được cải thiện, chi phí sản xuất đắt đỏ, khó có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Một phần nguyên nhân là do chất lượng các cơ quan nghiên cứu còn khá thấp (87), và thiếu sự cộng tác hiệu quả giữa trường đại học và DN trong nghiên cứu và phát triển (97). Tương tự như WEF (2012), đánh giá về nền kinh tế tri thức của World Bank (2012) cũng chỉ ra đổi mới sáng tạo (Innovation) là nhóm chỉ tiêu mà VN có xếp hạng thấp nhất trong bốn trụ cột của nền kinh tế tri thức. Số bài báo khoa học và kỹ thuật/1 triệu dân là 3,33 bài, khá thấp so với Thái Lan (25,79 bài) và Malaysia (30,43 bài). Đơn xin cấp bằng sáng chế được chấp thuận bởi Văn phòng sáng chế và thương hiệu Mỹ

(USPTO)/1 triệu dân của VN là 0,01 bằng, khá thấp so với Thái Lan (0,51 bằng) và Malaysia (5,63 bằng).

3. Triển vọng nền kinh tế và các dự báo chính sách

3.1. Triển vọng các chỉ số kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng GDP của VN trong năm 2013 được dự báo sẽ tương đương hoặc cao hơn 2012 một chút, khoảng 5,3-5,5%. Những cơ sở chính cho mức dự báo này là: (i) Đầu tư công năm 2013 sẽ chỉ tương đương năm 2012 vì vẫn duy trì quan điểm đầu tư thận trọng trong bối cảnh vẫn ưu tiên chống lạm phát, chỉ tập trung vốn cho các dự án ưu tiên và hạn chế khởi công dự án mới; (ii) khả năng tăng trưởng tín dụng trong nền kinh tế cũng sẽ tiếp tục hạn chế do tái cấu trúc khu vực ngân hàng khó thúc đẩy nhanh; và (iii) khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế sẽ còn thấp do cầu nội địa và thị trường thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục chắc chắn. Tuy nhiên, có lẽ đây cũng là mức tăng trưởng phù hợp trong bối cảnh Chính phủ tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và tập trung đẩy nhanh tái cơ cấu nền kinh tế trong năm 2013. Lạm phát sẽ là một ẩn số trong năm 2013. Có nhiều khả năng CPI sẽ cao hơn so với 2012, dự báo CPI tăng khoảng 9-10% trong năm 2013. Nguy cơ lạm phát cao quay trở lại là có khả năng bởi (i) Chính phủ sẽ có xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ trong năm tới để kích thích tăng trưởng trong bối cảnh lạm phát được kiềm chế trong năm 2012; (ii) giá lương thực thế giới được dự báo sẽ tăng cao trong năm 2013 [9]; và (iii) lạm phát của VN không ổn định và luôn ở mức cao trong một thời gian dài và kèm theo đó là các yếu tố nền tảng mang tính cấu trúc của nền kinh tế không thể cải thiện trong ngắn hạn.

3.2. Triển vọng các cân cân vĩ mô

Cân cân thương mại trong năm 2013 được dự báo sẽ còn khó khăn do kinh tế thế giới và các thị trường xuất khẩu truyền thống của VN chưa có dấu hiệu hồi phục chắc chắn. Thêm vào đó, các hàng rào kỹ thuật, áp lực cạnh tranh từ các quốc gia cùng sản xuất những mặt hàng như gạo, may mặc, da giày nhưng có giá lao động rẻ hơn như Ấn Độ, Bangladesh... sẽ là những thách thức không nhỏ cho việc gia tăng xuất khẩu. Tỷ lệ nhập siêu sẽ có khả năng được kiểm soát được trong bối cảnh cầu trong nước tăng chậm và các dòng FDI có xu hướng giảm dần theo nhập khẩu giảm

nếu VN thiếu các chính sách nâng cấp các yếu tố nền tảng nền kinh tế thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư theo hướng cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực.

Cán cân ngân sách năm 2013 được dự báo sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do quá trình hồi phục của DN và các thị trường trong nước diễn ra khá chậm trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu vẫn mang tính bất định cao. Trong khi đó, chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi thường xuyên, trả nợ nước ngoài, đảm bảo an sinh xã hội vẫn giữ ở mức tương đối, thậm chí phải gia tăng. Khó khăn từ các khoản nợ xấu của các DN nhà nước, và việc Nhà nước tham gia hình thành công ty quản lý nợ xấu nhằm thực hiện tái cấu trúc DN nhà nước cũng như tái cấu trúc ngân hàng thương mại, kèm theo tình hình chậm hồi phục của khu vực DN có khả năng làm tăng thâm hụt vào năm 2013, và điều này có khả năng ảnh hưởng đến việc đảm bảo trần nợ công 65% xét trong dài hạn.

3.3. Khởi thông và nâng cao niềm tin vào các thị trường

Việc nâng cao niềm tin tiêu dùng và đầu tư sẽ tùy thuộc rất lớn từ việc Chính phủ cam kết tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, thị trường bất động sản, và thị trường chứng khoán nhằm khơi thông nền kinh tế. *Thứ nhất*, các ngân hàng yếu kém về thanh khoản và nợ xấu cần được xử lý kiên quyết, góp phần ổn định hệ thống ngân hàng, tạo niềm tin cho nhà đầu tư và người dân. *Thứ hai*, các giải pháp xử lý nợ xấu cần được thực hiện đồng bộ nhằm khơi thông dòng vốn cho nền kinh tế, phần đầu đưa nợ xấu của các ngân hàng thương mại nhà nước giảm xuống dưới 3%^[10] trong năm 2013. *Thứ ba*, việc khôi phục niềm tin từ thị trường tiền tệ phải được Chính phủ đảm bảo bằng mặt bằng lãi suất thấp nhưng lạm phát vẫn trong kiểm soát để tạo cơ hội nâng cao tiếp cận tín dụng cho các nhu cầu thực chất từ thị trường bất động sản và tiến tới khai thông thị trường này do thị trường bất động sản liên quan trực tiếp đến hàng chục ngành sản xuất khác như xi măng, sắt thép. Thứ tư, khi thị trường bất động sản từng bước được tháo gỡ thì niềm tin đầu tư sẽ được cải thiện và thị trường chứng khoán có cơ hội tốt để thị trường tái cơ cấu, thanh lọc những hàng hóa kém chất lượng, nhà đầu tư từ bỏ tâm lý đầu tư theo bầy đàn mà thay vào đó có cái nhìn trung và dài hạn. Để làm được điều này thì Chính phủ cần kiên

quyết thực hiện các giải pháp tái cấu trúc, và thách thức là các giải pháp này cần có thời gian. Do vậy, triển vọng của cả ba thị trường trong năm tới chỉ lạc quan kì vọng đến mức là từng bước khắc phục niềm tin từ các nhà đầu tư bằng các giải pháp cụ thể và minh bạch, do vậy mức độ khôi phục niềm tin từ công chúng của ba thị trường này là rất quan trọng, trong đó thị trường tiền tệ là ưu tiên một.

3.4. Triển vọng tái cấu trúc và chính sách vĩ mô

Tái cấu trúc nền kinh tế là một trong các giải pháp mang tính dài hạn nhằm giải quyết các yếu tố mang tính nền tảng để tiến tới tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng để thúc đẩy tăng trưởng bền vững với các cán cân vĩ mô ổn định hơn trong trung và dài hạn. Tập trung mọi nguồn lực nâng cao chất lượng tăng trưởng, có bước tiến vững chắc đến những mô hình tăng trưởng xanh, nền kinh tế tri thức. Huy động tối đa các nguồn lực của nền kinh tế để giải quyết ba điểm nghẽn lớn nhất cho quá trình phát triển là cơ sở hạ tầng, thể chế, và nguồn nhân lực, từ đó mới có khả năng cải thiện môi trường đầu tư đáp ứng niềm tin các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đã có những bước khởi động đầu tiên trong năm 2012 và cần phải quyết tâm thúc đẩy tiếp tục trong năm tới và các năm tiếp theo. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các đề án tái cơ cấu thị trường tài chính, ngân hàng (Quyết định số 254/QĐ-TTg), và tái cơ cấu DN nhà nước (Quyết định số 929/QĐ-TTg). Ngoài ra, đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng đã được Chính phủ trình Quốc hội tại kì họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII (6/2012) để lấy ý kiến đại biểu quốc hội. Quan điểm về chính sách tái cấu trúc đã có sự đồng thuận, vấn đề còn lại là kế hoạch thực thi phải mang tính kiên quyết và minh bạch.

Tái cấu trúc là một kế hoạch trung hạn, hệ quả của tái cấu trúc các yếu tố nền tảng nền kinh tế có thể giải quyết các vấn đề dai dẳng như lạm phát từ cung khi năng lực sản xuất cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện và lúc đó vai trò độc lập của NHNN sẽ chỉ theo đuổi chính sách lạm phát mục tiêu nhằm nâng cao niềm tin của các thị trường; tái cấu trúc đầu tư công và DN nhà nước sẽ góp phần cân bằng cán cân ngân sách cũng như nâng cao kỉ luật và hiệu quả của chính sách tài khóa và tăng cường tác động hỗ trợ thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân mạnh mẽ hơn và sử

dụng nguồn lực hiệu quả và cạnh tranh hơn tiến tới thúc đẩy tăng trưởng; tái cấu trúc thị trường tài chính, đặc biệt là hệ thống ngân hàng thương mại sẽ loại trừ các ảnh hưởng từ lợi ích nhóm, thông tin bất cân xứng

từ đó nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của các DN, đặc biệt là DN vừa và nhỏ có khả năng tạo việc làm cao cho xã hội■

CHÚ THÍCH

- [1] <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2012/11/doanh-nghiep-chua-bao-gio-chet-nhieu-nhu-2-nam-qua/>
- [2] <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2012/11/am-anh-noi-lo-that-nghiep-giam-luong/>
- [3] <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/go-nut-that-cho-no-xau-20121025094951223ca34.chn>
- [4] <http://www.vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2012/11/thong-doc-day-trach-nhiem-xu-ly-no-xau-cho-bo-xay-dung/>
- [5] <http://gafin.vn/20121025102142205p0c34/tang-truong-tin-dung-den-19-10-dat-277.htm>
- [6] <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/94293/bat-dong-san-tham-gia-cao-va-cho-giai-cuu.html>
- [7] Các quốc gia được phân loại theo 3 giai đoạn phát triển và 2 quá trình chuyển tiếp. VN đang ở giai đoạn 1 (thấp nhất), tăng trưởng dựa vào các yếu tố đầu vào (WEF, 2012).
- [8] Các chỉ tiêu chi tiết của năng lực cạnh tranh VN 2012 – 2013.
- [9] <http://reports.weforum.org/global-competitiveness-report-2012-2013/>
- [10] <http://vneconomy.vn/2012101110144991P0C6/2013-giam-no-xau-cua-ngan-hang-xuong-duoi-3.htm>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ADB, (10/2012), *Asian Development Outlook 2012 Update: Services and Asia's Future Growth*, Asian Development Bank.
- Báo cáo phát triển VN (2012), *Nền kinh tế thị trường cho một nước thu nhập trung bình ở VN*, hội thảo nhóm tư vấn, 6/12/2012.
- Chính phủ, (10/2012), *Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế-xã hội năm 2012 và nhiệm vụ năm 2013*.
- Chính phủ (2012), *Các văn bản điều hành kinh tế năm 2012*, <http://chinhphu.vn>.
- Cục Hàng hải VN (2012), *Danh sách cảng biển VN*, <http://www.vinamarine.gov.vn/Index.aspx?page=port&tab=dschb>
- IMF (10/2012), *World Economic Outlook October 2012: Coping with High Debt and Sluggish Growth*, Washington, DC: International Monetary Fund.
- Krugman, P., & Wells, R. (2006), *Macroeconomics 2nd edition*, Worth Publishers.
- Mc Taggart, D., Findlay C., & Parkin, M. (2007), *Macroeconomics 5th edition*, Pearson Education Australia.
- Ngân hàng Nhà nước VN (2012), *Các văn bản điều hành chính sách tiền tệ*, <http://sbv.gov.vn/>
- Tổng cục Thống kê (2012), *Số liệu thống kê về kinh tế - xã hội*, <http://www.gso.gov.vn>.
- Tổng cục Thống kê (2012), *Thông tin thống kê hàng tháng*, <http://www.gso.gov.vn>.
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2012), *Kỷ yếu Diễn đàn kinh tế mùa thu 2012*.
- WEF (World Economic Forum) (2012), *The Global Competitiveness Report 2012–2013*, <http://reports.weforum.org/global-competitiveness-report-2012-2013/>
- World Bank (10/2012), *East Asia and Pacific Data Monitor*, <http://www.worldbank.org/content/dam/Worldbank/document/EAP-Data-Monitor-October-2012.pdf>
- World Bank. (2012), *Knowledge Assessment Methodology 2012*. <http://go.worldbank.org/JGAO5XE940>